

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Các thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Quyết định này được ban hành tại Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố tại Phụ lục II Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bãi bỏ các nội dung công bố thủ tục hành chính “Chấp thuận các hoạt động liên quan đến đề điều” tại số thứ tự 9 mục A phần I và nội dung cụ thể tương ứng của thủ tục hành chính tại phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 2352/QĐ-BNNMT ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc

công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để b/c);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng; các Vụ, Cục; Văn phòng Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU
VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG						
1	5.000055	Chấp thuận các hoạt động liên quan đến đê điều	- Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều ngày 17/6/2020; - Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021; - Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026	Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	Cục Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	5.000056	Lấy ý kiến đối với nội dung đảm bảo thoát lũ, an toàn đê điều của dự án đầu tư xây dựng ở bãi sông, bãi nổi hoặc cù lao nơi chưa có công trình xây dựng trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt ¹	- Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025; - Thông tư số 04/2021/TT- BNNPTNT ngày 28/6/2021 - Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026	Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

¹ Tên TTHC “Thẩm định các nội dung liên quan đến thoát lũ, an toàn đê điều đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng bãi sông, bãi nổi hoặc cù lao nơi chưa có công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt” được công bố tại Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được sửa đổi, bổ sung bằng tên này.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận các hoạt động liên quan đến đê điều

1.1 Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận (bản chính hoặc bản sao y) đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Bước 2: Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ.

Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu xét thấy công trình có ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai có thể báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ sung thêm các tài liệu để phục vụ cho quá trình xem xét, chấp thuận bao gồm: văn bản thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về sự ảnh hưởng của công trình đến an toàn đê điều và thoát lũ lòng sông (sự giảm lưu lượng lũ thiết kế; tăng mực nước lũ thiết kế; ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu; ổn định lòng dẫn; ổn định thân đê, nền đê khu vực xây dựng công trình); ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan; tài liệu khảo sát địa hình, địa chất phục vụ cho việc kiểm tra, tính toán.

Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định hoặc cần bổ sung tài liệu quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có thông báo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai xem xét hồ sơ, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến chấp thuận bằng văn bản;

Trường hợp không chấp thuận, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo, nêu rõ lý do việc không chấp thuận và gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.2 Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ (bản chính hoặc bản sao y), cụ thể:

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Ý kiến bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Hồ sơ kỹ thuật công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: Thuyết minh và Bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình;
- Văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng, thực hiện dự án (nếu có);
- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đối với công trình ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên.

1.4 Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

1.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.
- Cơ quan/người có thẩm quyền: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Bộ trưởng.

1.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

1.8 Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Nội dung xem xét, có ý kiến chấp thuận bao gồm:

- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về đê điều;
- Sự phù hợp với quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Việc bảo đảm an toàn đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình;
- Giải pháp phòng, chống lũ trong quá trình thi công và đảm bảo an toàn cho đê trong quá trình quản lý, sử dụng công trình;
- Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên đê trong quá trình thi công;
- Các vấn đề liên quan khác (nếu có).

1.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 2 Điều 25 Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Khoản 3 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn thực hiện chấp thuận, có ý kiến đối với các hoạt động liên quan đến đê điều;

- Điều 18 và Điều 19 Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Tên thủ tục hành chính: Lấy ý kiến đối với nội dung đảm bảo thoát lũ, an toàn đề điều của dự án đầu tư xây dựng ở bãi sông, bãi nổi hoặc cù lao nơi chưa có công trình xây dựng trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ (bản chính hoặc bản sao y) đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường để lấy ý kiến về nội dung đảm bảo thoát lũ, an toàn đề điều đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng bãi sông, bãi nổi hoặc cù lao nơi chưa có công trình xây dựng trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Bước 2: Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ

Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định hoặc cần bổ sung tài liệu, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có thông báo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai xem xét hồ sơ, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản và gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ (bản chính hoặc bản sao y), cụ thể:

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Ý kiến bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng bao gồm nội dung đảm bảo thoát lũ, an toàn đề điều, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai, quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đề, quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và kết quả tính toán đáp ứng yêu cầu về an toàn đề điều, thoát lũ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Đề điều và Điều 5 Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;
- Văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng, thực hiện dự án (nếu có);
- Văn bản thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về sự ảnh hưởng của công trình đến an toàn đề điều và thoát lũ lòng sông, cụ thể về sự giảm lưu lượng lũ thiết kế; tăng mực nước lũ thiết kế; ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu; ổn định lòng dẫn; ổn định thân đê, nền đê khu vực xây dựng công trình;

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đối với công trình ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên.

2.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

- Cơ quan/người có thẩm quyền: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/ Bộ trưởng

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản có ý kiến.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Nội dung xem xét, có ý kiến bao gồm:

- a) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về đê điều;
- b) Sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai, quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Vị trí xây dựng công trình so với phạm vi bảo vệ đê điều;
- d) Các nội dung đảm bảo không được làm giảm quá giới hạn cho phép của lưu lượng lũ thiết kế; không làm tăng quá giới hạn cho phép của mực nước lũ thiết kế; không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu đối với việc xây dựng công trình;
- đ) Việc bảo đảm an toàn đê điều, ổn định bờ, bãi sông, bãi nổi hoặc cù lao, lòng dẫn khi xây dựng công trình;
- e) Giải pháp phòng, chống lũ trong quá trình thi công, quản lý, sử dụng công trình;
- g) Các vấn đề liên quan khác (nếu có).

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 4 Điều 26 Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Khoản 7 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

- Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn thực hiện chấp thuận, có ý kiến đối với các hoạt động liên quan đến đê điều,;

- Điều 20 Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai./.

